

MẤY VẤN ĐỀ VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

VŨ TRỌNG DUNG^(*)

Ở Việt Nam, lý thuyết đầy đủ và có tính thuyết phục về nhà nước pháp quyền XHCN ra đời muộn hơn sự nghiệp xây dựng CNXH. Từ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ III (năm 1960), chúng ta đã có Nhà nước XHCN, nhưng đó là Nhà nước trong cơ chế quản lý tập trung, bao cấp. Tuy đã có hiến pháp và luật pháp, nhưng rất nhiều quan hệ hình sự và dân sự đều vận động theo chỉ thị, phong trào và ý kiến của một số cá nhân có quyền lực. Hệ thống luật pháp còn sơ sài, chưa toàn diện. Sau Đại hội Đảng lần thứ VI (năm 1986), chúng ta phát triển đất nước theo thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, có mối quan hệ quốc tế rộng lớn; cũng từ đây lý thuyết về nhà nước pháp quyền XHCN mới trở thành một nhu cầu xã hội cấp bách.

Nước ta phát triển cơ chế thị trường sau thời bao cấp, cho nên hệ thống luật pháp để điều chỉnh nền kinh tế thị trường phát triển muộn hơn hệ thống luật pháp của những nước tư bản phát triển. Rất nhiều vấn đề về xây dựng luật pháp của nhà nước pháp quyền của chúng ta hiện nay đã dựa trên cơ sở nền luật pháp của một số nước tư bản. Độ trễ của nhà nước XHCN trong thể chế kinh tế thị trường vừa phải khắc phục những cơ chế xin cho, cơ chế bình quân

của nhà nước XHCN trước đó, vừa phải bắt kịp những tiến bộ mau lẹ, sự phát triển chóng mặt của các vòng quay lợi nhuận của thị trường hiện đại, đã làm cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của chúng ta hiện nay gặp muôn vàn khó khăn.

Có thể nói, vấn đề đầu tiên của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay là làm sao không chỉ có lý thuyết tiến bộ, mà còn cần hiện thực hóa lý thuyết ấy trong những bước đi thực tiễn chắc chắn. Việc xây dựng hệ thống lý thuyết nhà nước pháp quyền XHCN trong cơ chế thị trường phải chính xác, năng động và thiết thực.

1. Theo quan điểm mác xít, bản chất giai cấp của nhà nước XHCN là *chuyên chính vô sản*. Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN trong thể chế kinh tế thị trường hiện nay ở ta đồng nghĩa với việc nó phải là sản phẩm của chuyên chính vô sản. Nhà nước pháp quyền XHCN của chúng ta hiện nay đã kế thừa nhiều kiểu nhà nước trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta. Đó là Nhà nước công, nông, binh chuyển sang Nhà nước dân chủ nhân dân. Hiến pháp năm

^(*) PGS.TS. Triết học, Giảng viên Cao cấp Khoa Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I.

1946 xác định Nhà nước ta là Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau năm 1976, Nhà nước ta là Nhà nước XHCN.

Có thể nói, ở Việt Nam, tất cả những kiểu nhà nước công, nông, binh; Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hay nhà nước XHCN đều là Nhà nước *của dân, do dân, vì dân*; bởi vì chính quyền của các nhà nước đó là của nhân dân, quân đội do nhân dân xây dựng, công an tác nghiệp vì nhân dân, thậm chí các nghệ sĩ cũng từ nhân dân mà ra, các nhà giáo do nhân dân phong tặng. Khái niệm này, đặc trưng này do Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu của A. Lincoln - Tổng thống Hoa Kỳ vào cuối thế kỷ XIX. Hiến pháp năm 1946 đã khẳng định, tất cả quyền hành trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, trai gái, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo. Nhân dân quyết định vận mệnh của quốc gia. Hình thức dân chủ trực tiếp là trưng cầu dân ý.

Tất cả những kiểu nhà nước ở Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, về mặt lý thuyết mà nói đều là nhà nước do nhân dân bầu ra và đều là nhà nước phục vụ nhân dân, nhà nước không có đặc quyền, đặc lợi; là nhà nước *trong sạch*, nhà nước *dân chủ*. Cán bộ của nhà nước là đầy tớ của nhân dân chứ không phải là quan cách mạng.

Tuy nhiên, có thể thấy, giữa lý thuyết và thực tiễn xã hội về nhà nước của dân, do dân, vì dân đã có một khoảng cách. Ngay từ năm 1945, chỉ sau khi *Tuyên ngôn độc lập* ra đời 45 ngày, Cụ Hồ đã hỏa tốc gửi thư cho ủy ban nhân dân các làng, các huyện, các tỉnh, các kỳ trong cả nước về một thực tế là có nhiều người đã vi phạm pháp luật, vi phạm hiến pháp, lộng quyền, độc quyền, phản bội lại nguyên tắc xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Khi cuộc kháng chiến chống Pháp tiến hành chưa được một năm, đất nước đang trong thời kỳ cực kỳ khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phải viết cuốn *Sửa đổi lối làm việc*, vạch rõ một bộ phận không nhỏ các ông quan cách mạng đi ngược lại nguyên tắc xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Trải qua 68 năm xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân, chúng ta thấy thực tiễn xây dựng kiểu nhà nước này đã gặp muôn vàn khó khăn. Nguyên nhân chính của nó, có thể nói, là:

Trước hết, hệ thống lý luận, hệ thống luật pháp để xây dựng các kiểu nhà nước này ở từng thời kỳ phát triển của đất nước còn sơ sài, không toàn diện và việc thực thi pháp luật chưa thật chặt chẽ.

Nguyên nhân thứ hai, trình độ dân trí và nhận thức chung của xã hội về nhà nước pháp quyền còn nhiều hạn chế dẫn đến việc vận dụng và thực hiện chưa hiệu quả.

Nguyên nhân thứ ba thuộc về cơ chế điều hành đất nước. Cơ chế đó bắt nguồn từ chính sách quản lý và lãnh đạo. Vấn đề tối cao là vấn đề Đảng cầm quyền. Trong Đảng phải có một cơ chế dân chủ thực sự. Không có lợi ích nhóm, không có lợi ích cục bộ, tất cả phải lắng nghe nhân dân, phục vụ nhân dân và vì lợi ích của đại đa số nhân dân. Nói phải đi đôi với làm. Phải có phương pháp hoạt động thực tế và nhạy bén, không quan liêu.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta, người ta nhận thấy có một số bất cập như sau:

Thứ nhất, giữa bộ máy lãnh đạo và hệ thống các cơ quan nhà nước công kênh, chông chéo tạo ra nhiều lực cản.

Thứ hai, do bộ máy công kênh dẫn đến hoạt động kém hiệu quả. Điều đó khiến cho việc xây dựng và thực hiện nhà nước pháp quyền XHCN trở nên kém hiệu lực trong sự chuyển biến mau chóng của cơ chế thị trường.

Thứ ba, chưa tổng kết, khái quát được về mặt lý luận rằng, thế nào là nhà nước pháp quyền XHCN trong cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước trong bối cảnh hội nhập với nền kinh tế quốc tế - nền kinh tế đã có khung luật pháp hoàn chỉnh và nghiêm ngặt.

Thực tiễn đó đang đặt ra hàng loạt vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay. Đó là những vấn đề:

Một là, hệ thống lý luận về nhà nước chuyên chính vô sản trong thời kỳ quá độ lên CNXH có cần được nhận thức lại không? Bởi hệ thống lý luận ấy ra đời từ lúc chưa có nhà nước pháp quyền XHCN phổ biến. Hơn nữa, trải qua mấy chục năm ứng dụng hệ thống lý luận ấy để xây dựng Nhà nước XHCN ở Liên Xô và Đông Âu; song, đến nay những nhà nước ấy đã sụp đổ.

Hai là, hệ thống lý luận về nhà nước chuyên chính vô sản ra đời trong một cuộc Chiến tranh Lạnh, khi cái nhìn còn phiến diện, giáo điều! Khi nghĩ về người cộng sản, về CNXH, ta nói rất nhiều “cực kỳ” và “hết sức”, rằng: “Ta cứ nghĩ đồng chí rồi thì không ai xấu nữa”, “Ta nhất quyết đồng hồ Liên Xô tốt hơn đồng hồ Thụy Sĩ... Mừng tượng rằng trắng Trung Quốc tròn hơn trắng nước Mỹ” (Việt Phương, 1970, tr.68-69), đế quốc Mỹ là con hổ giấy, v.v... Đến nay, một thế giới phẳng đã hình thành, nhiều lý luận về xây dựng nhà nước dân chủ của giai cấp tư sản đã được phân tích sâu hơn... Vì những lý do đó, chúng

ta cần nhận thức lại và nghiên cứu sâu hơn lý luận mác xít trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta.

Ba là, kiểu nhà nước pháp quyền XHCN trong thể chế kinh tế thị trường đặt ra một vấn đề lý luận rất mới mà chúng ta chưa xây dựng minh bạch và thuyết phục. Nhà nước pháp quyền XHCN là kiểu nhà nước gì? Có phải *kiểu nhà nước tam quyền phân lập* không? Tam quyền chắc hẳn là đúng với *quyền lập pháp, quyền tư pháp và quyền hành pháp* của mọi nhà nước hiện đại. Nhưng ba quyền ấy có *phân lập* không lại là một vấn đề rất quan trọng của việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Ở đây, nó không chỉ quyết định quyền của Quốc hội, quyền của Tòa án, quyền của Chính phủ, mà nó còn là vấn đề khách quan, dân chủ trong điều hành đất nước. Nếu nó không phân lập thì phân ra tam quyền như vậy để làm gì?

Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam không chỉ đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, làm cho Quốc hội trở thành một cơ quan lập pháp đặt nền móng cho mọi hoạt động phát triển thể chế kinh tế thị trường, mà còn phát huy mạnh mẽ tính dân chủ, tính công khai, tính phản biện trên cơ sở hệ thống pháp luật, pháp lệnh tiến bộ mà Quốc hội ban hành; Xây dựng một Chính phủ làm việc có hiệu lực, khoa học, thông minh, thống nhất, trong sạch và vững mạnh. Chính phủ ấy phải có một cơ chế kiểm soát để nó không thể lộng quyền, làm sai pháp luật; Và, cần phải hoàn thiện chính sách pháp luật về hình sự, dân sự, thủ tục tố tụng tư pháp. Đổi mới hệ thống tổ chức tòa án theo thẩm quyền xét xử độc lập.

2. Có thể nói rằng, nhiều vấn đề cốt tử của Nhà nước pháp quyền XHCN

chưa có giải pháp hữu hiệu để tăng cường sự phát triển của nó. Nhà nước này đã thực sự là của dân, do dân, vì dân chưa? Trong Nhà nước pháp quyền XHCN của chúng ta hiện nay rất nhiều *hệ thống chuẩn mực* lạc hậu, không phản ánh trình độ tiên tiến của nhà nước pháp quyền XHCN. Trong việc quản lý về lao động, nhiều loại hình lao động giản đơn lại có giá trị hơn loại hình lao động phức tạp. Có những công trình của những giáo sư, viện sĩ, nghệ sĩ nhân dân, nhà giáo nhân dân đầu tư nhiều năm, nhiều chất xám nhưng thù lao rất thấp. Trong hệ thống thang lương của nhà nước pháp quyền XHCN, từ phó phòng, trưởng phòng, viện trưởng, viện phó... thì có thang lương; trong khi đó giáo sư, tiến sĩ, nghệ sĩ nhân dân, nhà giáo nhân dân do nhà nước phong tặng thì không có một chế độ đãi ngộ gì về vật chất ngoài tờ giấy chứng nhận học hàm, học vị và danh hiệu của họ.

Quan điểm về Nhà nước pháp quyền XHCN của Việt Nam nhấn mạnh tới việc lấy con người là trung tâm; khoa học, giáo dục là quốc sách hàng đầu. Tuy nhiên, đã nửa thế kỷ nay khoa học vẫn chưa có sự bứt phá thực sự, giáo dục không theo kịp sự phát triển nhanh chóng của thực tế đất nước. Chúng ta hay nói về Nhà nước pháp quyền XHCN của chúng ta là ưu việt hơn nhà nước pháp quyền TBCN, nhưng nền giáo dục của các nước tư bản phát triển đã có truyền thống và uy tín trong việc giáo dục con người mà nhiều người trong chúng ta mong được đến đó học tập. Hệ thống chính sách của Nhà nước ta chưa thu hút và sử dụng nhân tài, cho nên nạn chảy máu chất xám đã làm cho đất nước phát triển chậm chạp.

Những chính sách bất cập trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN

của chúng ta sẽ tạo nên những ách tắc, những phản động lực. Trong vòng mấy chục năm vừa qua, do văn hóa của chúng ta còn chưa thực sự phát triển đồng bộ giữa văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần, giữa lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân, giữa truyền thống và hiện đại, giữa dân tộc và quốc tế, giữa con người với tự nhiên, cho nên việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN đã gặp muôn vàn khó khăn. Quản lý xã hội yếu kém, tệ nạn xã hội gia tăng, ý thức công dân kém, hệ thống luật pháp không được giáo dục có hệ thống. Nhiều người trong bộ máy hành pháp và cả bộ máy tư pháp không nắm vững pháp luật, bên cạnh đó còn có người có hành động lách luật vì lợi ích cá nhân.

Có thể nói, cho đến nay chưa có một hệ thống lý thuyết thuyết phục về vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN trong thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam. Chúng ta đang vừa làm vừa rút kinh nghiệm, vừa tổng kết, vừa xây dựng hệ thống lý luận. Chính vì thế, nếu nói mô hình về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam như thế nào thì thực tế nó chưa hoàn toàn định hình.

Nhà nước pháp quyền XHCN trong cơ chế thị trường có điểm gì cần tiếp thu và có điểm gì khác với nhà nước pháp quyền TBCN thì chúng ta phải tiếp tục chờ đợi thực tiễn trả lời. Những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam sẽ giúp chúng ta tổng kết một mô hình về nhà nước pháp quyền XHCN được xây dựng trên một nền kinh tế thị trường do Đảng Cộng sản lãnh đạo ra sao thì điều đó còn đang ở phía trước.

3. Cho đến khi kết thúc thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta, chúng ta phải xây dựng thành công Nhà nước pháp

quyền XHCN ở Việt Nam. Đó là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Rõ ràng là để đạt được mục tiêu đó, chúng ta phải xây dựng được hệ thống lý luận về nhà nước đó. Hệ thống lý luận này phải làm rõ ba hệ vấn đề:

Hệ vấn đề thứ nhất, thế nào là nhà nước pháp quyền?

Nhà nước pháp quyền trở thành một học thuyết chính trị, pháp lý và triết học đã xuất hiện trong thời kỳ Khai sáng ở châu Âu. Nó phản ánh ý chí vươn ra khỏi chế độ phong kiến của giai cấp tư sản và nguyện vọng của nhân dân chống chế độ quân chủ độc đoán, tập quyền, chuyên quyền của nhà vua. Nó là ngọn cờ của cách mạng tư sản, là chủ thuyết xây dựng nhà nước pháp quyền tư sản. Đó là kiểu nhà nước hợp pháp, nhà nước kế ước do nhân dân tập hợp dưới khẩu hiệu tự do, bình đẳng, bác ái. Trong nhà nước pháp quyền, con người phải tôn trọng luật pháp. Ai tôn trọng luật pháp người ấy có tự do phát triển toàn diện năng lực, trí tuệ và sở thích của mình. Pháp luật là thước đo duy nhất của một công dân trong nhà nước pháp quyền. Cái gì luật không cấm, mọi công dân đều có quyền làm và cái gì luật đã cấm thì bất cứ một người nào có địa vị xã hội ra sao cũng không được làm.

Để đảm bảo mọi người vừa thi hành pháp luật vừa có nghĩa vụ bảo vệ pháp luật, nhà nước pháp quyền phải *phân quyền*. Đó là *quyền lập pháp, quyền hành pháp* và *quyền tư pháp*. Nhà nước pháp quyền là một nhà nước mà ở đó quyền và nghĩa vụ của tất cả và mỗi người được pháp luật ghi nhận và bảo hộ. Có thể nói, nhà nước pháp quyền là một chế độ xã hội mà ở đó nhà nước và các cá nhân phải tuân thủ pháp luật, nhà nước phải thông qua công cụ pháp

luật đảm bảo cho cá nhân bình đẳng với nhà nước. Nhà nước phải có thiết chế để thực thi pháp luật, kiểm tra tính hợp hiến và hợp pháp của pháp luật.

Nhà nước pháp quyền có một số đặc điểm như sau:

Một là, nó tôn trọng tính tối cao của hệ thống pháp luật mà trước hết là hiến pháp với tư cách là một đạo luật cơ bản có giá trị pháp lý chung và cao nhất. Trong nhà nước pháp quyền, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp.

Hai là, quyền lực nhà nước là quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp do *ba cơ quan độc lập* đảm nhận kiểm soát và kiểm chế lẫn nhau để đề phòng việc lạm dụng quyền lực thường xảy ra đối với người có quyền lực.

Ba là, nhà nước pháp quyền phải bảo đảm cho công dân an toàn pháp lý về mọi phương diện. Công dân phải có trách nhiệm đảm bảo cho nhà nước thực thi đúng pháp luật để tạo thành hệ thống tài phán tiện lợi nhất cho nhu cầu tranh tụng của nhân dân.

Bốn là, nhà nước pháp quyền cần cam kết để các điều luật có hiệu lực trong nước và hiệu lực quốc tế. Khi công dân thực hành đúng các điều luật thì họ được nhà nước bảo hộ ở mọi nơi trên trái đất.

Hệ vấn đề thứ hai là vấn đề pháp quyền XHCN.

Thế nào là nhà nước pháp quyền XHCN? Đây là một vấn đề lớn. Một số người cho rằng, nhà nước pháp quyền XHCN khác với nhà nước pháp quyền tư sản ở bộ luật, các điều luật, ở hiến pháp; sống và làm việc theo hiến pháp, luật pháp XHCN khác với sống và làm việc theo hiến pháp, luật pháp tư sản. Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam vừa theo Hiến pháp Việt Nam đương

đại, vừa theo định hướng tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Đó là kiểu nhà nước thống nhất bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc. Đó là kiểu nhà nước kết hợp giữa pháp trị và đức trị,... Tất cả những điều đó tạo ra bước phát triển mới của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam so với nhà nước pháp quyền TBCN.

Hệ vấn đề thứ ba là nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Ở Việt Nam, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân tức là dân làm chủ. Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân, nếu nhân dân không tín nhiệm những đại biểu ấy. Nhà nước của dân là nhà nước dân chủ, nên phải có một thiết chế để dân làm chủ. Dân có thể làm chủ thông qua các đại biểu của mình, thông qua các tổ chức mà mình tham gia.

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước do dân bầu những đại biểu của mình, dân đóng thuế để xây dựng Nhà nước. Nhân dân tham gia trực tiếp vào công việc của chính quyền.

Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta là nhà nước vì lợi ích của nhân dân bao gồm cả lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần. Chính quyền là chính quyền nhân dân, công an nhân dân, quân đội nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân. Tất cả sung lực của nhà nước này đều từ nhân dân mà ra, do nhân dân xây dựng, nó phục vụ nhân dân và vinh dự của nó do nhân dân tôn vinh.

Ba đặc trưng của nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay đã tồn tại từ nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 đến tận hết thời kỳ quá

độ lên CNXH. Đến giữa thế kỷ XXI ta vẫn thấy những đặc trưng này. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ ra mục tiêu tổng quát từ nay đến giữa thế kỷ XXI mà chúng ta hướng đến xây dựng: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.85-86).

Chúng ta đã kế thừa các kiểu nhà nước pháp quyền từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay để xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay. Tuy nhiên, trên thực tế, mỗi đặc trưng ấy ở mỗi giai đoạn phát triển của đất nước có biến động và có những nội dung mới. Muốn thực hiện được đúng nội dung của nó thì xã hội phải tổ chức một cuộc chiến đấu kiên trì và dũng cảm chống lại mọi lạm dụng và suy thoái về quyền lực. Cuộc chiến đấu này chỉ có sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân mới thực hiện được □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Việt Phương (1970), *Cửa mở*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.